TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2024/DS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hồng Phương;

Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 747/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Địa chỉ trụ sở: Số đường Nguyễn Thị Minh K, Phường, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Hàng Tố N sinh năm: 1993; Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ABC Tower, số 444A -466 đường Cách Mạng Tháng T, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1004/2022/UQ-QLN.22 ngày 04/10/2022) (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Giang Mạnh K; Địa chỉ: Số đường Lê Đức T, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A – bà Trần Hàng Tố N trình bày:

Ngày 17/5/2019 Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Giang Mạnh K hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông K với tổng hạn mức thẻ 25.000.000 đồng, loại thẻ JCB, lãi suất

trong hạn 28%/năm, lãi suất này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.576.629 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông K đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 6.722.000 đồng, sau đó ông K không thanh toán cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/02/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc là 28.016.125 đồng, với lãi suất quá hạn là 37,5%/năm (trước 14/7/2023) và 42%/năm (từ sau 14/7/2023) theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông K trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là 67.839.995 đồng (trong đó nợ gốc là 28.016.125 đồng; tiền lãi quá hạn là 39.823.870 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Giang Mạnh K đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông K vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 22/4/2024 là 67.839.995 đồng (trong đó nợ gốc là 28.016.125 đồng; tiền lãi quá hạn là 39.823.870 đồng). Ngoài ra ông K còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/4/2024 cho đến ngày ông K trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 17/5/2019 và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Giang Mạnh K trả nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng tín dụng ngày 17/5/2019. Ông K ghi địa cư trú theo hợp đồng tín dụng tại số đường Lê Đức T, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Giang Mạnh K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định ông Giang Mạnh K có vay của Ngân hàng thông qua hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 17/5/2019. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 28.016.125 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 17/5/2019 là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3].Về tiền lãi:

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi quá hạn là 39.823.870 đồng, theo bảng chiết tính lãi của Ngân hàng phù hợp với Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 17/5/2019 do các bên thỏa thuận là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét ngân hàng yêu cầu ông K còn thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 23/4/2024 trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 17/5/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng là 67.839.995 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng nộp án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí là 3.392.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

- Buộc ông Giang Mạnh K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng là 67.839.995 đồng (trong đó nợ gốc là 28.016.125 đồng; tiền lãi quá hạn là 39.823.870 đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 17/5/2019.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 17/5/2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Giang Mạnh K phải chịu án phí là 3.392.000 đồng (ba triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.312.412 đồng (một triệu ba trăm mười hai ngàn bốn trăm mười hai đồng) theo biên lai thu số 0011968 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP A và bị đơn ông Giang Mạnh K vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh